

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên năm 2018

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010;

- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP); Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 29/2012/NĐ-CP); Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây viết tắt là Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW); Kế hoạch số 161-KH/BTCTW ngày 09/8/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018; Công văn số 6238-CV/BTCTW ngày 20/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 161-KH/BTCTW ngày 09/8/2018 của Ban Tổ chức Trung ương;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II trong cơ quan, đơn vị của Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Hưng Yên năm 2018 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch thi nâng ngạch và xét thăng hạng năm 2018) như sau:

I- THI NÂNG NGẠCH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

a) Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính;

b) Ủy viên Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện và tương đương;

c) Các công chức (tại các Điểm b Khoản 1 Mục này) giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thuộc diện quy hoạch, được điều động, luân chuyển theo quy định...

2- Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

Người dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính cần đảm bảo đúng vị trí việc làm và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15-8-2017 của Bộ Nội vụ. Đồng thời, người dự thi nâng ngạch phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với ngạch dự thi. Năm 2018, Ban Tổ chức Trung ương cho phép vận dụng một số tiêu chuẩn với người dự thi như sau (từ năm 2019 thực hiện đúng theo quy định Thông tư số 11/2014/TT-BNV và Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ):

2.1- Điều kiện dự thi

a) Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi;

b) Được cơ quan sử dụng cán bộ, công chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trong 3 năm liên tục tính đến thời gian đăng ký dự thi được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật;

c) Thời gian giữ ngạch.

Người dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

2.2- Tiêu chuẩn dự thi

a) Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

b) Trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

c) Trình độ ngoại ngữ (*một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức*), có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT*);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (cấp trước ngày 16/3/2014);

- Có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ của ngạch dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức chức nhận xét, xác nhận bằng văn bản.

d) Trình độ tin học có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11-3-2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là *Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT*);

- Có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên (cấp trước ngày 28/4/2014);

- Có cam kết sử dụng thành thạo tin học ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ của ngạch dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức chức nhận xét, xác nhận bằng văn bản.

e) Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính;

- Bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

- Bằng thạc sỹ, tiến sỹ quản lý hành chính công.

f) Tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học: Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết, chỉ thị, quy định, văn kiện đại hội Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội từ cấp huyện trở lên hoặc đề án, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp huyện và tương đương trở lên mà cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu, cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

3- Các môn thi và hình thức thi

3.1- Các môn thi và hình thức thi

Cán bộ, công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính phải dự thi đủ các môn thi sau:

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực dự thi.

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ + Tin học:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính;

- Nội dung thi (đã bao gồm cả nội dung nghiệp vụ tin học văn phòng): kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu dự thi.

- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết.

- Nội dung thi: kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Thời gian thi: 90 phút.

3.2- Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Người dự thi được miễn thi ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày 31/12/2018;

- Công chức có bằng đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ.

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam (các cơ sở đào tạo, chương trình được Bộ Giáo dục Đào tạo công nhận).

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên (do 10 cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp), còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ.

4- Thời điểm phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và miễn thi:

Thời điểm phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện về văn bằng, chứng chỉ và thời gian giữ ngạch tính đến ngày 31/8/2018.

5- Chỉ tiêu, cách tính điểm và nguyên tắc xác định người trúng tuyển

5.1- Chỉ tiêu:

- Việc thi nâng ngạch công chức được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Tổng số chỉ tiêu nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính của tỉnh năm 2018 là 28 chỉ tiêu. Trường hợp số người dự thi thực tế bằng hoặc ít hơn chỉ tiêu được giao thì sẽ điều chỉnh, giảm chỉ tiêu để đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

5.2- Cách tính điểm

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

5.3- Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

b) Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (*kể cả bài thi môn ngoại ngữ nếu không được miễn thi*);

c) Có kết quả tổng số điểm của bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp, cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch năm 2018 được phê duyệt.

d) Thực hiện thí điểm việc bổ nhiệm không theo nguyên tắc cạnh tranh đối với công chức hiện giữ các chức danh phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương; cấp phó của người đứng đầu các ban của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đã xác định rõ vị trí việc làm của ngạch công chức và đã xác định rõ tiêu chuẩn trước khi bổ nhiệm chức vụ, nếu đủ tiêu chuẩn dự thi và đạt kết quả thi nâng ngạch các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên. Việc bổ nhiệm ngạch với các chức danh nêu trên không tính vào chỉ tiêu nâng ngạch nếu công chức có kết quả thi xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp ngoài phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao.

đ) Trường hợp nhiều người có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng; Chủ tịch Hội đồng thi có văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định người trúng tuyển ở kỳ thi nâng ngạch cuối cùng này.

6- Tài liệu ôn thi

Thí sinh tự tham khảo các tài liệu ôn tập sau:

(1)- Tài liệu ôn thi năm 2017 đã đăng tải trên website Tạp chí xây dựng Đảng và Nghị quyết Trung ương 4,5,6,7 khoá XII; Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các văn bản, Nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương Đảng, của Chính phủ, của tỉnh trong thời gian gần đây và những vấn đề thực tiễn của tỉnh, của địa phương có liên quan.

(2)- Một số nội dung thời sự trong nước, quốc tế và của tỉnh diễn ra trong thời gian vừa qua.

II- XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

1- Đối tượng

Viên chức hiện đang công tác, làm việc ở các đơn vị sự nghiệp của đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh.

2- Việc xét thăng hạng các chức danh nghề nghiệp chuyên viên, lưu trữ viên, thư viện viên, giảng viên, nghiên cứu viên, phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan của Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội:

- Nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu vị trí, quy trình tổ chức xét thăng hạng thực hiện theo quy định của Luật viên chức và Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW. Riêng viên chức hành chính dự xét thăng hạng lên chuyên viên chính hoặc chuyên viên cao cấp phải đảm bảo thời gian giữ ngạch theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017.

- Thời điểm phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện về văn bằng, chứng chỉ và thời gian giữ ngạch tính đến ngày 31/8/2018.

- *Chỉ tiêu thăng hạng:* Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng và đăng ký chỉ tiêu thăng hạng năm 2018 về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp báo Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu phân bổ chỉ tiêu thăng hạng.

3- Các chức danh viên chức khác (nếu có) không thuộc khoản 2 mục này đề nghị các đơn vị tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để báo cáo Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với khối Nhà nước tổ chức thi chung.

III- KINH PHÍ, HỒ SƠ, THỜI GIAN TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH VÀ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC LÊN HẠNG II

1- Kinh phí, lệ phí

a) Kinh phí: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác thi nâng ngạch và xét thăng hạng viên chức.

b) Lệ phí: Mức thu và việc sử dụng phí dự thi nâng ngạch (xét thăng hạng viên chức) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu 700.000 đồng/ một thí sinh (bảy trăm ngàn đồng).

2- Hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn và lệ phí dự thi tại cơ quan nơi thí sinh đăng ký dự thi, hồ sơ và lệ phí đã nộp không hoàn trả.

2.1- Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV, gồm:

a) Bản sơ yếu lý lịch của công chức theo mẫu số 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức) có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi (Quyết định cử tham gia xây dựng và bản sao văn bản, đề án, đề tài; quyết định bổ nhiệm chức vụ hiện giữ, các quyết định bổ nhiệm ngạch, quyết định lương.....)

Các tài liệu được sắp xếp theo thứ tự nêu trên, đựng vào bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

2.2- Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của từng viên chức được thống nhất thực hiện theo quy định của Chính phủ (Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18-12-2012) gồm:

a) Đơn đăng ký dự xét thăng hạng;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu theo tiêu chuẩn của hạng đăng ký xét được chứng thực (Quyết định bổ nhiệm hạng (ngạch) viên chức; Quyết định lương, bản sao các Quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn, biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền và bản sao đề án, đề tài; bản nhận xét, đánh giá, Bằng khen.....) được ghim, sắp xếp theo thứ tự các tiêu chuẩn trong bảng tính điểm tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1969-QĐ/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Các tài liệu được sắp xếp theo thứ tự nêu trên, đựng vào bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

2.3- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cử thí sinh dự thi nâng ngạch hoặc xét thăng hạng và thí sinh phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ và các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng; trường hợp khai man hồ sơ, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3- Thời gian, địa điểm

Thời gian thi và xét thăng hạng tại tỉnh dự kiến trong tháng 12/2018. Thời gian và địa điểm cụ thể sẽ được Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng thông báo trước ngày thi ít nhất 15 ngày.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng chịu trách nhiệm:

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II, chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức theo đúng quy định.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện thi nâng ngạch và viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị Ban Tổ chức Trung ương thống nhất trước khi thực hiện.

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng thi thực hiện toàn bộ quy trình tổ chức thi nâng ngạch và xét thăng hạng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để đảm bảo kỳ thi diễn ra nghiêm túc, công khai, công bằng và đúng quy chế.

- Chủ trì phối hợp với các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh, trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, các sở, ngành có liên quan chuẩn bị xây dựng ngân hàng đề thi.

2- Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng

Chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi nâng ngạch và xét thăng hạng theo Quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức được ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; Quy chế xét thăng hạng viên chức ban hành kèm theo Quyết định 1696-QĐ/BTCTW và các văn bản quy định khác có liên quan.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Đăng tải các thông tin về kỳ thi nâng ngạch trên trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo yêu cầu của Hội đồng Thi nâng ngạch và xét thăng hạng.

4- Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm:

- Công khai Kế hoạch này tới cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan để đăng ký dự thi nâng ngạch và xét thăng hạng; phổ biến để công chức, viên chức dự thi và xét thăng hạng biết, thường xuyên truy cập vào trang thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên (địa chỉ: tuyengiaohungyen.vn) để biết thông tin về kỳ thi.

- Căn cứ vào cơ cấu công chức, vị trí việc làm của đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức theo các biểu mẫu (gửi kèm Kế hoạch này). Danh sách,

hồ sơ cá nhân, lệ phí dự thi và xét thăng hạng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy *trước ngày 15/10/2018*.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham gia xây dựng ngân hàng đề thi.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

5- Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan:

Chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh trật tự và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng diễn ra nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định.

Trên đây Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II trong cơ quan, đơn vị của Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh Hưng Yên năm 2018. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

Kế hoạch này được đăng tải toàn văn trên trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và được Thông báo trên Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh Truyền hình Hưng Yên .

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đ/c UVBTVTU,
- BTV huyện ủy, thành ủy, đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Ban, cơ quan của Tỉnh ủy,
- MTTQVN tỉnh và TC CT-XH tỉnh,
- Công an tỉnh,
- Báo Hưng Yên, Đài PT-TH tỉnh,
- LĐVP;
- CVTH-ĐN^L,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Xuân Tuyên

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**
(Kèm theo Công văn số - ngày / /2018 của)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi						Ghi chú (đủ đk hay không)
			Nam	Nữ								Chuyên môn	Lý luận chính trị	QLNN	Nghiệp vụ Đảng, đoàn thể	Tin học	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	20
1	Nguyễn Văn A	1/1/1975	Kinh		Phó trưởng phòng TCCB, Ban TCTU	01.003 3,99 1/1/2016	160 tháng	60 tháng	Có		X	Đại học	Cao cấp LLCT-HC	CVC	CCNV TCXD Đảng	B	B1 Châu Âu (cấp ngày 1/1/2018)	Đủ Đk
2																		
3																		
4																		
5																		
...																		

Ghi chú: Thống nhất dùng đúng bảng mã Unicode, kiểu gõ Telex,
Font chữ: Times New Roman để nhập dữ liệu

...., Ngày ... tháng ... năm 2018
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mẫu 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC
TỪ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số -CV/ ngày / /2018 của...)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính, Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã chức danh	Hệ số lương	Ngày hưởng	Thời gian giữ hạng III và tương đương	Tổng điểm chuẩn	Tổng điểm cộng	Tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
3													
4													
5													
...													

Ghi chú: Thống nhất dùng đúng bảng mã Unicode, kiểu gõ Telex,
Font chữ: Times New Roman để nhập dữ liệu

..., Ngày ... tháng ... năm 2018
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị